

Số: /BC-SNV

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả rà soát đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Trên cơ sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã năm 2022; Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét một số nội dung như sau:

#### **1. Về kết quả đánh giá, phân loại năm 2022:**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, phân loại năm 2022 là: **6.608** trường hợp (*không bao gồm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo - đã đánh giá, phân loại theo năm học trong tháng 10 năm 2022*); cụ thể:

a) Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh và cấp huyện: **1.551** trường hợp (*cấp tỉnh: 999 công chức; cấp huyện 552 công chức*); trong đó:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 484 trường hợp, chiếm 31,20%;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.036 trường hợp, chiếm 66,80%;
- Hoàn thành nhiệm vụ: 18 trường hợp, chiếm 1,16%;
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 13 trường hợp, chiếm 0,84%.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã: **1.271** trường hợp; trong đó:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 174 trường hợp, chiếm 13,69%;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.059 trường hợp, chiếm 83,32%;
- Hoàn thành nhiệm vụ: 29 trường hợp, chiếm 2,28%;
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 09 trường hợp, chiếm 0,71%.

c) Đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập: **3.786** trường hợp (*cấp tỉnh: 3.616 viên chức; cấp huyện 170 viên chức*); trong đó:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 2.000 trường hợp, chiếm 52,83%;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.745 trường hợp, chiếm 46,09%;
- Hoàn thành nhiệm vụ: 19 trường hợp, chiếm 0,50%;
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 22 trường hợp, chiếm 0,58%.

## **2. Đánh giá chung:**

### *a) Về ưu điểm:*

Nhìn chung, công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 được các cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành; phát huy tinh thần thẳng thắn phê bình và tự phê bình, khách quan, công bằng, minh bạch và thông báo công khai kết quả đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; việc đánh giá, phân loại được thực hiện thường xuyên hàng tháng - trong đó, tập trung đánh giá trên kết quả khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành của từng công chức, viên chức;

Ngoài ra, trên cơ sở tiếp tục triển khai Công văn số 5322/UBND-KTTH ngày 10/12/2018 về việc vận hành phần mềm đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; tất cả các cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã triển khai, thực hiện và sử dụng kết quả đánh giá, phân loại trên phần mềm, cân đối phù hợp kết quả đánh giá, phân loại qua họp xét thực tế của cơ quan, địa phương. Qua đó, đã góp phần nâng cao hiệu quả và đánh giá chuẩn xác trình độ, năng lực của từng cán bộ, công chức, viên chức trên từng vị trí việc làm; tạo động lực phấn đấu phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và hiệu quả công tác; đồng thời phát huy tính chủ động, nêu cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

Trên cơ sở kết quả đánh giá hàng tháng, các cơ quan, đơn vị đã tổng hợp, đánh giá hàng quý và gửi kết quả về Sở Nội vụ theo định kỳ để theo dõi, tổng hợp theo quy định - đây là một trong những tiêu chí đã được đưa vào để chấm điểm cải cách hành chính, bình xét, xếp loại thi đua hàng năm đối với từng cơ quan, đơn vị; đồng thời, kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng làm cơ sở để bình xét thi đua - khen thưởng và xem xét, bố trí, phân công công tác phù hợp với năng lực, sở trường của từng công chức, viên chức hoặc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế.

### *b) Về hạn chế, khó khăn:*

Công tác chỉ đạo, triển khai đánh giá, phân loại của một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt; chế độ thông tin báo cáo kết quả đánh giá, phân loại năm 2022 chưa đảm bảo kịp thời.

## **3. Kết quả tổng hợp các trường hợp có kết quả đánh giá, phân loại năm 2021, 2022 hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ:**

Trên cơ sở tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại năm 2022 và qua phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, đối chiếu kết quả đánh giá năm 2022. Kết quả, năm 2022 có tổng số **110** cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ, cụ thể:

a) Đối với công chức cấp tỉnh và cấp huyện: **31** trường hợp, trong đó:

- Số cán bộ, công chức có 02 năm liên tiếp (năm 2021, 2022) hoàn thành nhiệm vụ: **06** trường hợp;

- Số công chức có 01 năm (năm 2022) hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ: **25** trường hợp (*11 công chức cấp tỉnh và 14 công chức cấp huyện*).

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã: **38** trường hợp, trong đó:

- Số cán bộ, công chức có 02 năm liên tiếp (năm 2021, 2022) hoàn thành nhiệm vụ: **04** trường hợp;

- Số cán bộ, công chức có 01 năm (năm 2022) hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ: **34** trường hợp.

c) Đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện: **41** trường hợp, trong đó:

- Số viên chức có 02 năm liên tiếp (năm 2021, 2022) hoàn thành nhiệm vụ: **04** trường hợp;

- Số viên chức có 01 năm (năm 2022) hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ: **37** trường hợp.

*(Danh sách cụ thể nêu tại Phụ lục đính kèm Báo cáo này).*

#### **4. Đề xuất, kiến nghị:**

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nghiêm công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành; đồng thời, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng, sắp xếp cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới;

Trên cơ sở kết quả rà soát đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, 2022; Sở Nội vụ kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt văn bản chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm trong công tác đánh giá, phân loại; đẩy mạnh thực hiện thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ và quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ nêu trên; cụ thể như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức có 01 năm (năm 2022) hoàn thành nhiệm vụ: tiếp tục theo dõi kết quả đánh giá, phân loại năm 2023 để có hướng giải quyết, xử lý phù hợp theo quy định nếu tiếp tục có kết quả đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Cán bộ, công chức, viên chức có 01 năm (năm 2022) không hoàn thành nhiệm vụ: rà soát, bố trí công tác phù hợp và tiếp tục theo dõi kết quả đánh giá, phân loại trong năm 2023 để có hướng giải quyết, xử lý phù hợp hoặc thực hiện tinh giản biên chế trong năm 2023 nếu cá nhân có nguyện vọng - theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (nội dung sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

c) Cán bộ, công chức, viên chức có 02 năm liên tiếp (năm 2021, 2022) hoàn thành nhiệm vụ: xem xét, bố trí công tác phù hợp và tiếp tục theo dõi kết quả đánh giá, phân loại trong năm 2023 để có hướng giải quyết, xử lý phù hợp theo quy định nếu tiếp tục có kết quả đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

d) Cán bộ, công chức, viên chức có 02 năm liên tiếp (năm 2021, 2022) không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ: rà soát, bố trí công tác phù hợp hoặc thực hiện tinh giản biên chế nếu không thể bố trí công tác khác phù hợp - theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (nội dung sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

e) Rà soát, theo dõi, thực hiện việc kéo dài thời gian nâng bậc lương đối với các trường hợp có kết quả đánh giá, phân loại không hoàn thành nhiệm vụ và vẫn được tiếp tục bố trí công tác hoặc các trường hợp bị xử lý kỷ luật (nếu có) đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

*(Đính kèm Báo cáo này: dự thảo Văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - kèm theo danh sách cụ thể các trường hợp có kết quả đánh giá, phân loại nêu tại khoản 3 Báo cáo này).*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QLNS.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Hải**